TOÀ ÁN NHÂN DÂN
TỈNH BÌNH ĐỊNH
Bản án số:49/2024/DS-PT
Ngày: 18/3/2024
V/v "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản".

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thị Thắm

Các Thẩm phán: Ông Lê Xuân Hải

Ông Nguyễn Văn Hiệp

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Duy Phương là thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Định tham gia phiên tòa: Bà Bà Lữ Thị Xuân Dương – Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 3 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 112/2023/TLPT-DS ngày 16 tháng 10 năm 2023 về tranh chấp hợp đồng vay tài sản.

Do bản án dân sự sơ thẩm số 59/2023/DS-ST ngày 29 tháng 3 năm 2023 của Tòa án nhân dân thị xã Hoài Nhơn bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 17/2024/QĐ-PT ngày 11 tháng 01 năm 2024, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Lý Ngọc V, sinh năm: 1980; cư trú tại: Khu phố T, phường H, thị xã H, Bình Định (có mặt).

Bị đơn: Bà Trần Thị N, sinh năm: 1971; cư trú tại: Khu phố T, phường H, thị xã H, Bình Định (vắng mặt).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Bà Huỳnh Thị T, sinh năm: 1979; cư trú tại: Khu phố T, phường H, thị xã H, Bình Định (có đơn xin vắng mặt).

- Chị Cao Thị Thanh H, sinh năm: 2001; cư trú tại: Khu phố T, phường H, thị xã H, Bình Định (vắng mặt).

Người kháng cáo: Ông Lý Ngọc V là nguyên đơn.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn ông Lý Ngọc V trình bày:

Vợ chồng ông Lý Ngọc V và bà Huỳnh Thị T có quan hệ bà con xa với bà Trần Thị N nên vợ chồng ông V nhiều lần cho bà N và con gái bà N là chị Cao Thị Thanh H vay mượn tiền. Cụ thể như sau:

Lần 1: Ngày 27/12/2019, bà N vay 50.000.000đồng, thời hạn trả nợ là ngày 27/01/2020;

Lần 2: Ngày 10/4/2020, bà N và chị H cùng vay 200.000.000đồng, thời hạn trả nợ là ngày 14/4/2020;

Lần 3: Ngày 25/3/2020, bà N vay 200.000.000đồng, thời hạn trả nợ 25/4/2020;

Lần 4: Ngày 13/4/2020, bà N và chị H cùng vay 400.000.000đồng. Tất cả các lần vay tiền đều có viết giấy nợ. Tổng số tiền mà bà N, chị H nợ vợ chồng ông là 850.000.000đồng. Trong quá trình vay, bà N và chị H không trả nợ nên ông V khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà N và chị H phải trả cho vợ chồng ông số tiền gốc là 850.000.000đồng và tiền lãi theo quy định của pháp luật.

Đại diện theo ủy quyền của bị đơn bà Trần Thị N là ông Nguyễn Văn B trình bày:

Ông B thống nhất về thời gian vay tiền, số tiền vay và số tiền hiện nay bà N còn nợ ông V như lời trình bày của ông V. Tuy nhiên, ông B cho rằng số tiền 850.000.000đồng chỉ có một mình bà N vay của ông V chứ chị Cao Thị Thanh H không vay cùng. Chữ ký và chữ viết trong hai giấy nợ ngày 10/4/2020, ngày 13/4/2020 không phải chữ ký, chữ viết của chị H, còn ai ký và viết vào giấy nợ thì bà N không biết. Nay ông V khởi kiện bà đồng ý trả 850.000.000đồng cho ông V. Con gái bà là chị Cao Thị Thanh H không có nghĩa vụ cùng bà trả nợ cho ông V vì chị H không vay tiền của ông V.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- *Bà Huỳnh Thị T trình bày:* Bà thống nhất như lời trình bày của nguyên đơn ông Lý Ngọc V.

- *Đại diện theo ủy quyền của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Cao Thị Thanh H là ông Nguyễn Thế V1 trình bày:* Chữ ký và chữ viết trong giấy nợ ngày 10/4/2020 và ngày 13/4/2020 không phải là chị H viết. Do đó, chị H không đồng ý với yêu cầu khởi kiện của ông V về việc buộc chị liên đới trả số tiền 850.000.000đồng cho ông V.

Bản án dân sự sơ thẩm số 59/2023/DS-ST ngày 29 tháng 3 năm 2023 của Tòa án nhân dân thị xã Hoài Nhơn đã quyết định:

Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của ông Lý Ngọc V. Buộc bà Trần Thị N phải trả cho ông Lý Ngọc V số tiền nợ gốc 850.000.000đồng và tiền lãi là 253.325.700đồng. Tổng số tiền gốc và lãi bà N phải trả cho ông V là 1.103.325.700đồng.

Không chấp nhận yêu cầu của ông V yêu cầu chị Cao Thị Thanh H phải liên đới trả số tiền 850.000.000đồng.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định án phí dân sự sơ thẩm và quyền kháng cáo của các bên đương sự.

Ngày 11 tháng 4 năm 2023, nguyên đơn ông Lý Ngọc V có đơn kháng cáo nội dung bản án sơ thẩm đề nghị buộc chị Cao Thị Thanh H phải liên đới cùng bà Trần Thị N trả cho vợ chồng ông số tiền 600.000.000đồng, bà Trần Thị N phải trả cho ông số tiền 250.000.000đồng.

Ngày 19 tháng 4 năm 2023, ông Lý Ngọc V tiếp tục có đơn kháng cáo yêu cầu làm rõ việc bà N có giả mạo việc nhận nợ ông Nguyễn Văn B để không trả tiền cho ông hay không? Yêu cầu chuyển hồ sơ vụ án sang cơ quan điều tra để làm rõ hành vi vu khống của bà N cho rằng ông giả mạo chữ ký của chị H; Giám định lại chữ ký của chị H trong các giấy nợ mà tôi đã cung cấp cho Tòa án cấp sơ thẩm.

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phát biểu: Trong quá trình tố tụng, người tiến hành tố tụng và người tham gia tố tụng thực hiện đúng quy định của pháp luật tố tụng; đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử đình chỉ một phần nội dung kháng cáo yêu cầu giám định lại của ông Lý Ngọc V, không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của ông Lý Ngọc V, giữ nguyên Bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Về sự vắng mặt của các bên đương sự: Bị đơn bà Trần Thị N và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Cao Thị Thanh H đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt không lý do; bà Huỳnh Thị T là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có đơn xin xét xử vắng mặt. Do đó, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt theo quy định tại khoản 2 và khoản 3 Điều 296 Bộ luật Tố tụng Dân sự.

[1.2] Theo đơn kháng cáo đề ngày 18/4/2023, ông V yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm giám định lại chữ viết, chữ ký của chị H. Ngày 02/01/2024, Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định đã ban hành Thông báo số 29/TB-TA về việc nộp tiền tạm ứng chi phí tố tụng cho ông Lý Ngọc V, tuy nhiên quá thời hạn 07 ngày nhưng

ông V không nộp tiền tạm ứng chi phí tố tụng. Tại phiên tòa hôm nay, ông Lý Ngọc V rút một phần yêu cầu kháng cáo đối với nội dung yêu cầu giám định lại chữ ký của chị Cao Thị Thanh H trong Giấy mượn tiền ngày 10/4/2020 và Giấy mượn tiền ngày 13/4/2020. Hội đồng xét xử thấy rằng việc rút một phần yêu cầu kháng cáo của ông V là hoàn toàn tự nguyện, không bị ai ép buộc nên căn cứ quy định tại khoản 3 Điều 289 Bộ luật tố tụng dân sự đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với một phần nội dung kháng cáo yêu cầu giám định lại chữ ký của ông Lý Ngọc V.

[2] Xét nội dung kháng cáo của nguyên đơn, thấy rằng:

[2.1] Trong quá trình giải quyết vụ án tại Tòa án cấp sơ thẩm, nguyên đơn, bị đơn đều thống nhất khai: Bà Trần Thị N đã nhiều lần mượn tiền của vợ chồng ông Lý Ngọc V và bà Huỳnh Thị T, cụ thể như sau: Lần 1: Ngày 27/12/2019, vay 50.000.000đồng, thời hạn trả nợ là ngày 27/01/2020; Lần 2: Ngày 10/4/2020, vay 200.000.000đồng, thời hạn trả nợ là ngày 14/4/2020; Lần 3: Ngày 25/3/2020, vay 200.000.000đồng, thời hạn trả nợ 25/4/2020; Lần 4: Ngày 13/4/2020, vay 400.000.000đồng. Tổng số tiền mượn nợ là 850.000.000đồng. Tất cả các lần vay tiền đều có viết giấy nợ và có chữ ký của bà N. Đến hạn trả nợ bà N không trả. Vì vậy, ông V khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà N phải trả số tiền gốc còn nợ là 850.000.000đồng và tiền lãi là có căn cứ, phù hợp quy định tại Điều 463, 466, khoản 1 Điều 469 Bộ luật dân sự.

[2.2] Tuy nhiên, ông V kháng cáo yêu cầu mẹ con bà Trần Thị N và chị Cao Thị Thanh H cùng liên đới trả nợ số tiền 850.000.000đồng cho vợ chồng ông. Cụ thể: Chị H và bà N liên đới trả số tiền gốc còn nợ là 600.000.000đồng và bà N trả số tiền gốc 250.000.000đồng vì ông cho rằng trong Giấy mượn tiền ngày 10/4/2020 và ngày 13/4/2020 có chữ ký và chữ viết của bà N và chị H. Tuy nhiên, bà N và chị H đều khai thống nhất rằng chữ ký trong hai giấy mượn tiền nêu trên không phải do chị H viết và chị H không có mượn tiền của vợ chồng ông V.

Mặt khác, căn cứ Kết luận giám định số 16/C09C-Đ2 ngày 23/11/2020 của Phân viện khoa học hình sự tại thành phố Đà Nẵng kết luận: *"chữ ký và chữ viết mang tên Cao Thị Thanh H dưới mục "Người mượn tiền" (ở cuối trang, dòng thứ nhất và thứ 2 tính từ dưới lên) trên 02 giấy mượn tiền cần giám định ký hiệu A1, A2 với chữ ký, chữ viết đứng tên bà Cao Thị Thanh H trên các tài liệu mẫu so sánh ký hiệu từ M1 đến M5 là không phải do cùng một người ký và viết ra"* nên Tòa án cấp sơ thẩm xác định chị H không có liên quan đến việc vay mượn tiền giữa bà N với vợ chồng ông V. Do đó không chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của ông

V, buộc chị H phải liên đới cùng với bà N trả cho vợ chồng ông V số tiền gốc 600.000.000đồng là phù hợp tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án.

[2.3] Tuy nhiên, theo đơn khởi kiện, các giấy mượn tiền và bản khai của các bên đương sự đều thống nhất thể hiện vợ chồng ông Lý Ngọc V và bà Huỳnh Thị T cùng cho bà N mượn số tiền gốc 850.000.000 nhưng Tòa án cấp sơ thẩm chỉ tuyên buộc bà Trần Thị N phải trả cho ông Lý Ngọc V tổng số tiền là 1.103.325.700đồng. (Trong đó: số tiền nợ gốc là 850.000.000đồng và tiền lãi là 253.325.700đồng) là không phù hợp quy định tại Điều 33, Điều 35 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014. Do đó, Hội đồng xét xử phúc thẩm sửa một phần bản án dân sự sơ thẩm, buộc bà Trần Thị N phải trả cho vợ chồng ông Lý Ngọc V và bà Huỳnh Thị T tổng số tiền là 1.103.325.700đồng. (Trong đó: số tiền nợ gốc là 850.000.000đồng và tiền lãi là 253.325.700đồng).

[2.4] Ngoài ra, ông V kháng cáo yêu cầu làm rõ có sự việc bà N có nhận nợ 2.000.000.000đồng với ông Nguyễn Văn B hay không? HĐXX thấy rằng: Tại Tòa án cấp sơ thẩm ông V chỉ khởi kiện yêu cầu bà N và chị H liên đới trả số tiền gốc còn nợ và lãi phát sinh chứ ông V không khởi kiện ông B. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm chỉ xem xét, giải quyết đối với yêu cầu khởi kiện của ông V, không giải quyết vấn đề liên quan đến ông B nên Hội đồng xét xử căn cứ Điều 293 Bộ luật Tố tụng dân sự không xem xét đối với yêu cầu kháng cáo nêu trên của ông V.

[3] Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử không chấp nhận nội dung kháng cáo của ông Lý Ngọc V, sửa một phần Bản án dân sự sơ thẩm.

[4] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[5] Về án phí phúc thẩm: Căn cứ khoản 2 Điều 29 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội, ông Lý Ngọc V không phải chịu 300.000đồng và được hoàn lại 300.000đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0000664 ngày 17/4/2023 tại Chi cục thi hành án dân sự thị xã Hoài Nhơn.

[6] Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Định phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án đề nghị không chấp nhận nội dung kháng cáo của nguyên đơn, đình chỉ một phần nội dung kháng cáo yêu cầu giám định lại của ông Lý Ngọc V. Giữ nguyên bản án sơ thẩm là phù hợp với một phần nhận định của Tòa.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản khoản 3 Điều 289, khoản 2 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 463, 466, 470 Bộ luật Dân sự 2015;

Căn cứ Điều 33, 35 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014

Căn cứ khoản 2 Điều 26, khoản 2 Điều 29 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

1. Đình chỉ một phần nội dung kháng cáo của ông Lý Ngọc V đối với yêu cầu giám định lại chữ ký của chị Cao Thị Thanh H.

2. Không chấp nhận kháng cáo của nguyên đơn ông Lý Ngọc V. Sửa một phần bản án dân sự sơ thẩm số 59/2023/DS-ST ngày 29 tháng 3 năm 2023 của Tòa án nhân dân thị xã Hoài Nhơn.

3. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Lý Ngọc V. Buộc bà Trần Thị N phải có nghĩa vụ trả cho vợ chồng ông Lý Ngọc V và bà Huỳnh Thị T tổng số tiền là 1.103.325.700 đồng (một tỷ một trăm lẻ ba triệu ba trăm hai mươi lăm nghìn bảy trăm đồng, trong đó tiền gốc là 850.000.000đồng và tiền lãi là 253.325.700đồng).

4. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Lý Ngọc V yêu cầu chị Cao Thị Thanh H phải liên đới cùng với bà Trần Thị N trả số tiền nợ 850.000.000đồng cho vợ chồng ông Lý Ngọc V.

5. Về án phí dân sự và chi phí tố tụng:

5.1. Án phí dân sự sơ thẩm: Bà Trần Thị N phải chịu 45.099.700đồng (bốn mươi lăm triệu không trăm chín mươi chín nghìn bảy trăm đồng)

Hoàn trả lại cho ông Lý Ngọc V 18.750.000đồng (mười tám triệu bảy trăm năm chục nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu số 0009807 ngày 02/6/2020 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Hoài Nhơn.

5.2. Án phí dân sự phúc thẩm: Ông Lý Ngọc V không phải chịu. Hoàn trả lại cho ông Lý Ngọc V 300.000đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0000664 ngày 17/4/2023 tại Chi cục thi hành án dân sự thị xã Hoài Nhơn.

5.3. Chi phí tố tụng: Ông Lý Ngọc V phải chịu chi phí giám định 6.000.000đồng. Bà Trần Thị N đã tạm ứng nên buộc ông Lý Ngọc V phải trả lại cho bà Trần Thị N 6.000.000đồng (sáu triệu đồng).

6. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

7. Quyền và nghĩa vụ thi hành án:

7.1. Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

7.2. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

8. Bản án phúc thẩm có hiệu lực thi hành kể từ ngày tuyên án.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Bình Định;
- TAND thị xã Hoài Nhơn;
- Chi cục THADS thị xã Hoài Nhơn;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Đỗ Thị Thắm

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Bình Định;
- TAND huyện Phù Mỹ;
- Chi cục THADS huyện Phù Mỹ;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Lê Thị Hoài Thanh

THÀNH VIÊN HĐXX		**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**
Lê Xuân Hải	**Võ Công Phương**	**Nguyễn Thanh Trà**

TÒA ÁN NHÂN DÂN NAM
TỈNH BÌNH ĐỊNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bình Định, ngày 29 tháng 6 năm 2018

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi 16 giờ 00 phút ngày 29 tháng 6 năm 2018.

Tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định

Với Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh T1

Các Thẩm phán: Ông Lê Xuân H1

Ông Võ Công P

Tiến hành nghị án vụ án dân sự thụ lý số 51/2018/TLPT- DS ngày 30 tháng 5 năm 2018 về tranh chấp hủy hợp đồng mua bán tài sản giữa:

Nguyên đơn: Anh Nguyễn Văn B1 – Sinh năm: 1972
Địa chỉ: B N, Tp ., Bình Định
Đại diện theo ủy quyền: Ông Hồ K – Sinh năm: 1954

Địa chỉ: 110 Hùng Vương, Tp. Quy Nhơn, Bình Định

Đồng bị đơn: Anh Nguyễn Thế H2 – Sinh năm: 1973

Chị Nguyễn Thị T2 – Sinh năm: 1978

Địa chỉ: C L, Tp ., Bình Định

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

- Chị Đào Thị Thanh C – Sinh năm: 1983

Địa chỉ: B N, Tp ., Bình Định

Đại diện theo ủy quyền của chị Đào Thị Thanh C: Ông Hồ K – Sinh năm: 1954

Địa chỉ: 110 Hùng Vương, Tp. Quy Nhơn, Bình Định

- Anh Nguyễn Văn H3 – Sinh năm: 1965

Địa chỉ: C N, phường Đ, thị xã T, tỉnh Bắc Ninh.

- Anh Ngô Khắc Đ – Sinh năm: 1985

Địa chỉ: Thôn L, xã L, huyện L, tỉnh Bắc Ninh.

- Anh Thái P1 – Sinh năm: 1975

Địa chỉ: Lô D Đ, thành phố Q, tỉnh Bình Định.

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên Tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU

Căn cứ khoản 3 Điều 308, Điều 310 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015,Điều 116, 123, 133, 364, 430, 431, 440 của Bộ Luật dân sự 2015; khoản 1 Điều 26 và khoản 3 Điều 29 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa XIV quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Hủy bản án dân sự sơ thẩm số 99/2018/DSST ngày 17/4/2018 của Tòa án nhân dân thành phố Quy Nhơn về " Tranh chấp hủy hợp đồng mua bán tài sản" giữa nguyên đơn ông Nguyễn Văn B1 với bị đơn ông Nguyễn Thế H2, bà Nguyễn Thị Tuyết . (Biểu quyết 3/3)

2. Giao hồ sơ vụ án cho Tòa án nhân dân thành phố Quy Nhơn giải quyết lại theo đúng quy định của pháp luật. (Biểu quyết 3/3)

3. Án phí:

3.1. Án phí DSST: sẽ được giải quyết khi xét xử lại vụ án.

3.2. Án phí DSPT: Ông Nguyễn Thế H2, bà Nguyễn Thị T2 không phải chịu, hoàn lại cho ông bà tiền tạm ứng án phí kháng cáo là 300.000đồng theo biên lai thu số 00642 ngày 16/5/2018 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Quy Nhơn.

(Biểu quyết 3/3)

Nghị án kết thúc vào hồi 16 giờ 30 phút ngày 29 tháng 6 năm 2018.

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên dưới đây.

THÀNH VIÊN HĐXX **THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

L Nguyễn Thanh T1